

Bản án số: **45/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 29-9-2021  
“V/v tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2021 V/v xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 23/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2021, giữa các đương sự:

*\*/ Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn ĐN, xã M, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*\*/ Bị đơn:* Anh Nguyễn Hùng Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn ĐN, xã M, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:* Chị và anh Nguyễn Hùng Đ kết hôn với nhau ngày 19/12/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Đắc Nông. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 27/10/2007, cháu Nguyễn Ngọc Khánh Đ, sinh ngày 11/8/2009. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hay cãi nhau dần dần lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn được, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng thấy ngột ngạt, tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 23/7/2013 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hùng Đ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim A xin nuôi cháu Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 27/10/2007, cháu Nguyễn Ngọc Khánh Đ, sinh ngày 11/8/2009 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Và không yêu cầu anh Nguyễn Hùng Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Hùng Đ:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh Nguyễn Hùng Đ, anh Nguyễn Hùng Đ biết việc chị Nguyễn Thị Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng cố tình vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần triệu tập và hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do anh Nguyễn Hùng Đ cố tình vắng mặt nên không có lời khai cũng như không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Nên anh Nguyễn Hùng Đ phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật. Bị đơn không tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim A đối với anh Nguyễn Hùng Đ; Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Hùng Đ; Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 27/10/2007, cháu Nguyễn Ngọc Khánh Đ, sinh ngày 11/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Hùng Đ, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (anh Nguyễn Hùng Đ) có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại thôn ĐN, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Kim A (nguyên đơn) có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Đối với anh Nguyễn Hùng Đ (bị đơn) đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

## **2. Về nội dung vụ án:**

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Hùng Đ kết hôn ngày 19/12/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 27/10/2007, cháu Nguyễn Ngọc Khánh Đ, sinh ngày 11/8/2009. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hay cãi nhau dần lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn được, tình cảm vợ chồng không còn duy trì, cả hai đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Xét thấy anh chị đã không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân thật sự không đạt được mục đích. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim A.

2.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim A xin nuôi các cháu Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 27/10/2007, cháu Nguyễn Ngọc Khánh Đ, sinh ngày 11/8/2009 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Quá trình làm việc tại Tòa án, cháu Nguyễn Ngọc Đăng K, cháu Nguyễn Ngọc Khánh Đ, đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn, hiện các cháu đang ở với mẹ, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu nên chấp nhận là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Hùng Đ.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 27/10/2007, cháu Nguyễn Ngọc Khánh Đ, sinh ngày 11/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Hùng Đ được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị Nguyễn Thị Kim A không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006552 ngày 20/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mít (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã M, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thế Hạnh**

